

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Án số: 60 /2024/HNGĐ- ST

Ngày: 24- 9- 2024.

V/v: *Tranh chấp ly hôn, con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thân Văn Nhân

Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Đức Hùng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 184/2024/TLST- HNGĐ ngày 24/7/2024 về “ *Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXX ST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2024/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1999 (vắng mặt);
Cư trú tại: Tổ dân phố H, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1995 (vắng mặt);
Cư trú tại: Tổ dân phố H, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H1 trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H2 đăng ký kết hôn ngày 28/11/2017 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V (nay Ủy ban nhân dân phường H, thị xã V), tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi cưới, vợ chồng sống cùng nhau ngay, sống tại gia đình anh ở Tổ dân phố H, phường H. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc, năm 2019 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H2 chơi bời, không chịu làm ăn, không chăm lo đến gia đình, vợ con. Mâu thuẫn xảy ra chị, anh

H2 thường xuyên xô xát, cãi nhau dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn tình cảm . Mặc dù chị và anh H2 nhiều lần tìm hướng giải quyết, cho anh H2 cơ hội thay đổi nhưng anh H2 không thay đổi. Tháng 10 năm 2022, anh H2 tự bỏ nhà đi, không liên lạc với chị và gia đình. Vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Chính quyền địa phương và gia đình không hòa giải. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh H2.

Về con chung: Chị và anh H2 có 01 con chung tên Nguyễn Đức H3, sinh ngày 03/8/2018 . Hiện nay con chung đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh H2 đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Nghề nghiệp của chị bán hàng, thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/ 1 tháng, thu nhập ổn định, chị và cháu H3 ở trên nhà đất riêng của chị ở tổ dân phố H.

Về tài sản, nợ chung, công sức, ruộng đất canh tác: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H2 là bị đơn: Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, 02 lần niêm yết Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh H2 không nộp bản tự khai và đều vắng mặt.

Kết quả xác minh tại tổ dân phố Nh cung cấp: Chị H1 và anh H2 xảy ra mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Chính quyền địa phương không hòa giải. Tuy nhiên, vợ chồng chị H1 và anh H2 không sống cùng nhau đã lâu, anh H2 đi đâu, làm gì địa phương không nắm được. Nay chị H1 xin ly hôn theo địa phương khả năng đoàn tụ là khó. Về con chung: Vợ chồng anh H2 chị H1 có 01 con chung hiện chị H1 đang nuôi dưỡng. Trường hợp anh H2 chị H1 ly hôn, anh H2 thường xuyên vắng nhà, để đảm bảo việc nuôi con cần giao cho chị H1 nuôi dưỡng con chung.

Kết quả xác minh tại Công an phường H cung cấp: Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1995, đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố H, phường H. Hiện nay anh H2 có mặt tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung tranh chấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn để xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H1 được ly hôn anh Nguyễn

Văn H2

- Về con chung: Giao cho chị H1 nuôi con chung, anh H2 không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H2 có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Án phí: Chị H1 phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền:* Chị Nguyễn Thị Thu H1 có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã V giải quyết tranh chấp ly hôn, con chung. Anh Nguyễn Văn H2 là bị đơn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố H, phường H, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã V thụ lý giải quyết là đúng quy định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Thu H1 là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn H2 là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án triệu tập lần 2 anh H2 đều vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 02/5/1999 và anh Nguyễn Văn H2 kết hôn ngày 28 tháng 11 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V (nay là phường H, thị xã V), tỉnh Bắc Giang là phù hợp với các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc, năm 2019 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H2 chơi bời, không chịu làm ăn, không chăm lo đến gia đình, vợ con. Mâu thuẫn xảy ra chị và anh H2 thường xuyên xô xát, cãi nhau dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn tình cảm . Mặc dù chị và anh H2 nhiều lần tìm hướng giải quyết, cho anh H2 cơ hội thay đổi nhưng anh H2 không thay đổi. Tháng 10 năm 2022, anh H2 tự bỏ nhà đi, không liên lạc với chị và gia đình. Vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Chính quyền địa phương và gia đình không hòa giải.

Kết quả xác minh tại địa phương cung cấp: Chị H1, anh H2 xảy ra mâu thuẫn như thế nào chính quyền địa phương không nắm được. Chính quyền địa phương không hòa giải. Tuy nhiên vợ chồng chị H1, anh H2 không sống cùng nhau đã lâu, anh H2 đi đâu, làm gì địa phương không nắm được. Nay chị H1 xin ly hôn khả năng đoàn tụ là khó.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị H1, anh H2 mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Thời

gian chuẩn bị xét xử, Tòa án niêm yết Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, anh H2 đều vắng mặt. Nay chị H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn là phù hợp với Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Nguyễn Văn H2 có 01 con chung tên Nguyễn Đức H3, sinh ngày 03/8/2018 hiện đang ở với chị H1. Kết quả xác minh ở địa phương cung cấp anh H2 thường xuyên vắng nhà, chị H1 có khả năng nuôi con chung hơn. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cho chị H1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, chị H1 không yêu cầu anh H2 cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng đất nông nghiệp, công sức đóng góp*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thu H1 được ly hôn anh Nguyễn Văn H2.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đức H3, sinh ngày 03/8/2018; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H1 không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét. Anh H2 có quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thu H1 phải chịu 300.000đ án phí dân sự

sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001265 ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã V. Chị H1 đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TX V;
- Chi cục THADS TX V;
- Đương sự;
- Lưu HS- VP;
- Tư pháp phường H.

Bùi Thị Hương